

Phụ lục I
NỘI DUNG, MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC KỲ THI TRONG LĨNH VỰC
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
I	Nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ra đề (thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, tốt nghiệp trung học phổ thông...)		
1	Ban chỉ đạo cấp tỉnh		
	- Trưởng ban	Người/ngày	675
	- Phó trưởng ban	Người/ngày	600
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	525
	- Nhân viên phục vụ	Người/ngày	225
2	Hội đồng thi		
	- Chủ tịch	Người/ngày	525
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	450
	- Ủy viên	Người/ngày	375
3	Hội đồng/Ban in sao đề thi (nếu có)		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	450
	- Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ vòng trong (làm việc cách ly)	Người/ngày	375
	- Mức chi cho bộ phận vận chuyển và bàn giao đề thi	Người/ngày	375
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	225
4	Ban thư ký Hội đồng thi (nếu có)		
	- Trưởng ban	Người/ngày	525
	- Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	450
	- Ủy viên	Người/ngày	375

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
5	Hội đồng/Ban, điểm coi thi		
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	450
	- Trưởng điểm thi	Người/ngày	525
	- Phó Trưởng điểm thi	Người/ngày	450
	- Ủy viên, thư ký (Hội đồng/ban coi thi, điểm thi), giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong.	Người/ngày	375
	- Trật tự viên (công an bảo vệ vòng ngoài, Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ	Người/ngày	225
6	Tổ chức chấm thi		
6.1	Tiền công chấm chi		
	- Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học (Định mức chấm 30 bài/ngày)	Người/ngày	525
	- Chấm bài thi trắc nghiệm, chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý chấm bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	525
6.2	Ban làm phách		
	- Trưởng ban	Người/ngày	525
	- Các Phó Trưởng ban	Người/ngày	450
	- Ủy viên, thư ký, công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	375
	- Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	225
6.3	Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	525
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	450
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, công an vòng trong	Người/ngày	375
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ, y tế	Người/ngày	225
	- Chi cho phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó tổ chấm (ngoài	Người/đợt	250

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
	tiền công chấm).		
	- Chi cho các cán bộ chấm phúc khảo bài thi tốt nghiệp (Định mức chấm 30 bài/ngày)	Người/ngày	525
	- Chi cho các cán bộ chấm thẩm định bài thi tốt nghiệp (Định mức chấm 30 bài/ngày)	Người/ngày	525
7	Chi tiền ăn cho những người cách ly thuộc Hội đồng/Ban in sao đề thi; Hội đồng/Ban, điểm coi thi; Hội đồng/Ban chấm thi; Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định	Người/ngày	250
8	Các nhiệm vụ khác có liên quan		
8.1	Chi hỗ trợ thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	525
	- Thành viên	Người/ngày	375
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	450
8.2	Chi tiền giải khát giữa giờ, nước uống, cho các thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng coi thi, chấm thi/Ban in sao đề thi, những người làm phách tập trung trong những ngày làm việc cách ly	<i>Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao. Nhưng mức chi không được vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh</i>	
8.3	Chi mua, thuê, vận chuyển lắp đặt, trang trang trí, nguyên vật liệu, trang thiết bị, vật tư văn phòng phẩm, chi in ấn các tài liệu, băng rôn, hồ sơ thi, thẻ phục vụ ra công tác ra đề thi, in sao đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, tập huấn các kỳ thi...	<i>Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao.</i>	
II	Nội dung, mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp trường (thi học sinh giỏi tỉnh, tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, thi nghề phổ thông)		
1	Ra đề thi		
1.1	Hội đồng/Ban xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
	+ Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	420
	+ Phó Chủ tịch/ Phó Trưởng ban	Người/ngày	360
	+ Ủy viên, thư ký	Người/ngày	300
	+ Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	180
1.2	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận		
	+ Thi học sinh giỏi tỉnh	Đề	800
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10	Đề	720
	+ Thi nghề phổ thông	Đề	400
1.3	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị (soạn thảo, thẩm định, phản biện) có kèm theo đáp án, biểu điểm		
	- Đề thi trắc nghiệm		
	+ Thi học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	800
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10	Người/ngày	720
	+ Thi nghề phổ thông	Người/ngày	400
	- Đề thi tự luận	Người/ngày	
	+ Thi học sinh giỏi tỉnh	Người/ngày	800
	+ Thi tuyển sinh vào lớp 10	Người/ngày	720
	+ Thi nghề phổ thông	Người/ngày	400
2	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm		
2.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi		
	+ Chủ trì	Người/ngày	420
	+ Các thành viên	Người/ngày	375
2.2	Tiền công soạn thảo, chuẩn hóa câu hỏi		
	+ Soạn thảo câu hỏi thô	Câu	70
	+ Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	60

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
	+ Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	50
	+ Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	35
	+ Rà soát lựa chọn và nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Câu	10
2.3	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	+ Chủ trì	Người/ngày	420
	+ Các thành viên	Người/ngày	375
3	Hội đồng thi		
	- Chủ tịch	Người/ngày	420
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	360
	- Ủy viên	Người/ngày	300
4	Hội đồng/Ban ra đề, in sao đề thi		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	420
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	Người/ngày	300
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	180
5	Hội đồng/Ban coi thi		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	420
	- Phó Chủ tịch hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Trưởng điểm thi	Người/ngày	420
	- Phó Trưởng điểm thi	Người/ngày	360
	- Ủy viên, thư ký (Hội đồng/ban coi thi, điểm thi), giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, công an bảo vệ vòng trong.	Người/ngày	360
	- Trật tự viên (công an, kiểm soát viên quân sự) bảo vệ vòng ngoài, Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ	Người/ngày	180

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
6	Tổ chức chấm thi		
6.1	Tiền công chấm bài tự luận		
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh (Định mức chấm 20 bài/ngày)	Người/ngày	525
	- Thi tuyển sinh lớp 10 (Định mức chấm 30 bài/ngày)	Người/ngày	450
	- Thi nghề phổ thông (Định mức chấm 30 bài/ngày)	Người/ngày	300
6.2	Chấm bài thi trắc nghiệm, thực hành		
	- Chi cho cán bộ thuộc Tổ/Ban xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	450
6.3	Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định		
	- Chủ tịch hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	420
	- Các Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	360
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	300
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Người/ngày	180
	- Chi cho phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó tổ chấm (ngoài tiền công chấm)	Người/đợt	240
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi học sinh giỏi	Người/ngày	525
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi tuyển sinh lớp 10	Người/ngày	420
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi nghề phổ thông	Người/ngày	300
7	Chi tiền ăn cho những người cách ly thuộc Hội đồng/Ban in sao ra đề thi; Hội đồng/Ban, điểm coi thi; Hội đồng/Ban chấm thi; Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định	Người/ngày	250
8	Các nhiệm vụ khác có liên quan đến các kỳ thi		
8.1	Chi hỗ trợ thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi		
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	420
	- Thành viên	Người/ngày	300
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	360

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
8.2	Chi tiền giải khát giữa giờ, nước uống, cho các thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi, Hội đồng coi thi, chấm thi/Ban in sao đề thi, những người làm phách tập trung trong những ngày làm việc cách ly		<i>Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao. Nhưng mức chi không được vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh</i>
8.3	Chi mua, thuê, vận chuyển lắp đặt, trang trang trí, nguyên vật liệu, trang thiết bị, vật tư văn phòng phẩm, chi in ấn các tài liệu, băng rôn, hồ sơ thi, thẻ phục vụ ra công tác ra đề thi, in sao đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, tập huấn các kỳ thi...		<i>Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao</i>
9	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia, khu vực.		
9.1	Tiền công xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Người/ngày	500
9.2	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	200
9.3	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy)	Người/ngày	500
9.4	Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy)	Người/ngày	600
9.5	Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Người/ngày	400
9.6	Tiền công dịch tài liệu (nếu có)		<i>Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn hợp pháp và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>
9.7	Tiền ăn ở, phương tiện đi lại, đưa đón học sinh, giáo viên		<i>Thanh toán theo chế độ công tác phí hiện hành. Nhưng mức chi không được vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh</i>
9.8	Tiền mua hóa chất, nguyên vật liệu, văn phòng phẩm phục vụ bồi dưỡng ...		<i>Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn hợp pháp và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao</i>

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
9.9	Chi tiền ăn cho học sinh trong thời gian tập trung bồi dưỡng	Học sinh/ngày	220
9.10	Chi tiền giải khát giữa giờ, nước uống, cho giáo viên và học sinh hội đồng bồi dưỡng	<i>Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao. Nhưng mức chi không được vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh</i>	
III	Nội dung, mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi cấp huyện, Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.	<i>Tùy theo nguồn kinh phí của đơn vị Thủ trưởng quyết định mức chi cho phù hợp nhưng mức chi tối đa $\leq 70\%$ mức chi của các nội dung tương ứng với mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề (thi học sinh giỏi tỉnh, tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, thi nghề phổ thông) (mục II)</i>	
IV	Nội dung, mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi cấp trường (nếu có)	<i>Tùy theo nguồn kinh phí của đơn vị Thủ trưởng quyết định mức chi cho phù hợp nhưng mức chi tối đa $\leq 50\%$ mức chi của các nội dung tương ứng với mức chi bồi dưỡng tổ chức các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề (thi học sinh giỏi tỉnh, tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, thi nghề phổ thông) (mục II)</i>	